

DỰ THẢO

Gửi BTP thẩm định

TỜ TRÌNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2017/NĐ-CP và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) ban hành kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06/8/2025 của Chính phủ, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 23/2017/NĐ-CP ngày 13/3/2017 và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 162/2013/NĐ-CP) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****1.1. Cơ sở chính trị**

Trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, Đảng và Nhà nước đã có nhiều văn bản chỉ đạo về vấn đề hoàn thiện thể chế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, như:

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ “*tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó, xác định quan điểm chỉ đạo “*Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam*”.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 25/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Kết luận số 121-KL/TW) đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: *“Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng”*; *“đẩy mạnh phân cấp, phân quyền”* và *“Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển”*.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh, gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã đề ra chủ trương: *“Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bộ máy hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã; định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan”*.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đặt ra mục tiêu, yêu cầu: *“Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã, thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”*.

- Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả (Kết luận số 134-KL/TW), Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã yêu cầu: *“rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”* và giao *“Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện các luật, quy định liên quan bảo đảm chức năng xử phạt vi phạm hành chính được quy định, thực hiện hiệu lực, hiệu quả”*.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15.

- Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày

18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025 kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trong đó đã giao Bộ Quốc phòng rà soát lại thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính một số chức danh quy định tại Nghị định số 162/2013/NĐ-CP sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và tổ chức lại đơn vị hành chính tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau một thời gian triển khai thi hành, các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ đã tạo cơ sở pháp lý trong việc xác định các chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ bảo đảm hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính, đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm, góp phần vào sự phát triển ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, trước yêu cầu cấp bách của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước, chuyển giao nhiệm vụ sau khi sáp nhập giữa các cơ quan, lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được tổ chức lại (như hệ thống cơ quan Công an, Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra...) đã tác động trực tiếp đến các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, ảnh hưởng đến tính kịp thời trong xác định thẩm quyền, cũng như thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Qua tổng kết triển khai thi hành Nghị định cũng cho thấy vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung như: (i) Trong Nghị định chưa quy định hình thức xử phạt; (ii) Quy định định hình thức xử phạt bổ sung (tịch thu) đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 162/2013/NĐ-CP là chưa phù hợp; (iii) Chưa quy định hình thức khắc phục hậu quả (*Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật*) đối với các hành vi vi phạm có hình thức xử phạt bổ sung (tịch thu) là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 190/2025/NĐ-CP; (iv) Mức phạt đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều 26 (Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng) không phù hợp với quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; (v) Sử dụng tên của cơ quan chức năng (Bộ Tài nguyên và Môi trường) không đúng với tên gọi của cơ quan sau khi sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp...

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và tổ chức, sáp nhập lại một số cơ quan, đơn là phù hợp với các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản của Quốc hội, Chính phủ và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Việc ban hành dự thảo Nghị định nhằm bổ sung các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn Luật; theo hướng thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, định hướng xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của các cơ quan đơn vị của các chức danh có thẩm quyền xử phạt; phù hợp với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và đảm bảo tính khả thi trong thi hành Nghị định trên thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Thể hiện đường lối, chính sách xử lý nghiêm minh, triệt để đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của Việt Nam; bảo đảm sự phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP; thể chế đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, quy định đầy đủ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của Việt Nam sau khi sáp nhập các cơ quan và việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn thực hiện.

- Bảo đảm tính khả thi, thuận lợi cho các ngành, các cấp, các cơ quan và lực lượng thực thi pháp luật trong công tác đấu tranh chống các hành vi vi phạm trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của Việt Nam; nâng cao ý thức tuân theo pháp luật của tổ chức, cá nhân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy pháp pháp luật năm 2025, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các công việc sau:

1. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác thi hành Nghị định số 162/2013/NĐ-CP sửa đổi trên phạm vi toàn quốc; tiến hành rà soát các quy định của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP sửa đổi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tiến hành rà soát chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đánh giá, tổng hợp những vướng mắc nảy sinh trong quá trình áp dụng Nghị định và định hướng, đề xuất các giải pháp xử lý.

2. Ngày 02/10/2025, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 4914/QĐ-BQP về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP; trong đó 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng làm Tổ trưởng. Thành viên Tổ soạn thảo gồm đại diện các Bộ: Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương và một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng.

3. Xây dựng Kế hoạch số 8624/KH-TST ngày 06/10/2025 về soạn thảo Nghị định.

4. Xây dựng dự thảo Nghị định, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi xin ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, gửi xin ý kiến bằng văn bản các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Thực hiện đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân từ ngày 20/11/2025.

5. Lấy ý kiến các Bộ: Công an, Tài chính, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao và đăng tải báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến các Bộ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng.

6. Căn cứ ý kiến góp ý của các Bộ, ngành Trung ương liên quan trực tiếp, tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định. Gửi Bộ Tư pháp đầy đủ Hồ sơ dự thảo Nghị định để thẩm định.

7. Căn cứ ý kiến của Bộ Tư pháp Bộ Quốc phòng đã tiếp thu tối đa ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, trình Chính phủ xem xét quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Tên dự thảo Nghị định

Theo Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, Bộ Quốc phòng được giao xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP và đề xuất tên dự thảo Nghị định là: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2017/NĐ-CP và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định này không thay đổi, đã được quy định tại Nghị định số 162/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Bố cục của dự thảo Nghị định

- Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 162/2023/NĐ-CP gồm 29 Điều, trong đó: chủ yếu là sửa đổi thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan thuộc các lực lượng (09 Điều) theo quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP; điều chỉnh mức phạt cho phù hợp với Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; bãi bỏ 01 hình thức xử phạt bổ sung không phù hợp với thực tiễn và bổ sung hình thức khắc phục hậu quả (*Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật vi phạm hành chính trong trường hợp tang vật vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật*) cho các Điều có quy định hình thức xử phạt bổ sung để phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 190/2025/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi tên Điều 3, bổ sung khoản 1a và khoản 1b vào sau khoản 1 Điều 3

Điều 2. Bổ sung khoản 6 và khoản 7 vào sau khoản 5 Điều 4

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 5

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8

Điều 5. Sửa đổi khoản 2, bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 8a

Điều 6. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 9 Điều 8b

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11

Điều 10. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 8 Điều 13

Điều 11. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 Điều 14

Điều 12. Sửa đổi khoản 3 và bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 15

Điều 13: Sửa đổi khoản 7 và bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 16

Điều 14. Sửa đổi khoản 4, bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 17

Điều 15. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 23

Điều 16. Sửa đổi khoản 3, bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 10 Điều 26

Điều 17. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 7 Điều 26c

Điều 18. Sửa đổi khoản 5 Điều 27

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam:

“1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ

2. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển

3. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển

4. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển

5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn Trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam

6. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Cảnh sát biển Việt Nam

7. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam”

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng

“Bộ đội Biên phòng có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này thuộc lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý của mình như sau:

1. Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ

2. Trạm trưởng, Đội trưởng của Chiến sĩ Biên phòng đang thi hành công vụ

3. Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm

4. Đồn trưởng Đồn Biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội Biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng

5. Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng

6. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Hải đoàn trưởng Hải đoàn Biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.”

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của lực lượng Công an nhân dân

“Công an nhân dân có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này thuộc lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý của mình như sau:

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ

2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội

3. Trưởng đồn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu đoàn, Thủy đội trưởng, Trưởng trạm, Đội trưởng

4. Trưởng Công an cấp xã

5. Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc: Cục An ninh kinh tế, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục Cảnh sát giao thông, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp trung đoàn; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

6. Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 5 Điều này và có quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.

7. Giám đốc Công an cấp tỉnh.

8. Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao

9. Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 8 Điều này và có quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.”

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Hải quan

“Hải quan có quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 5, Điều 15 và Điều 17 Nghị định này thuộc lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý của mình như sau:

1. Công chức Hải quan đang thi hành công vụ

2. Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu, Đội trưởng Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội Thông quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu thuộc Chi cục Điều tra chống buôn lậu; Đội trưởng Đội Kiểm tra sau thông quan khu vực thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan

3. Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực

4. Cục trưởng Cục Hải quan.”

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cảng vụ Hàng hải, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

“Thanh tra Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam, Cảng vụ Hàng hải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm được quy định tại các Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Nghị định này thuộc lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý của mình như sau:

1. Thanh tra viên Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
2. Trưởng đoàn Thanh tra của cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
3. Trưởng đại diện Cảng vụ Hàng hải
4. Giám đốc Cảng vụ hàng hải
5. Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.”

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường

“Quản lý thị trường có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 15 Nghị định này, thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của mình như sau:

1. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ
2. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương
3. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước
4. Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.”

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

“Chủ tịch Ủy ban nhân dân có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của địa phương mình như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Kiểm ngư

“Lực lượng Kiểm Ngư có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm liên quan trực tiếp đến địa bàn, lĩnh vực quản lý của mình được quy định tại Điều 7, Điều 10, Điều 11, khoản 1 Điều 12, Điều 15, Điều 19, khoản 1 Điều 20, khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định này như sau:

1. Kiểm ngư viên đang thi hành công vụ
2. Trạm trưởng Trạm Kiểm ngư thuộc Chi cục Kiểm ngư vùng

3. *Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư vùng thuộc Cục Thủy sản và Kiểm ngư; Chi cục trưởng Chi cục về lĩnh vực thủy sản, kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường*

4. *Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.*”

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của Thanh tra

“1. *Thanh tra viên Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam*

2. *Trưởng đoàn thanh tra Hàng hải và Đường thủy Việt Nam*

3. *Chánh Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam*”

Điều 28. Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2017/NĐ-CP và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP.

Điều 29. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

4. Nội dung cơ bản

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Dự thảo Nghị định sửa đổi thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh quy định tại Chương III (Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân, Thanh tra ...) của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP cho phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

- Sửa đổi tên của Điều 3 thành “Mức phạt tiền, hình thức xử phạt, thẩm quyền phạt tiền và nguyên tắc xử phạt” cho phù hợp với nội dung bổ sung tại điều này.

- Sửa đổi mức phạt quy định tại khoản 3 Điều 26 “từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” thành “từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” cho phù hợp với Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

- Sửa đổi và bổ sung thêm biện pháp khắc phục hậu quả (*Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật vi phạm hành chính trong trường hợp tang vật vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật*) đối với các quy định tại: khoản 9 Điều 5, khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 4 Điều 12, khoản 5 Điều 27.

b) Nội dung bổ sung

- Bổ sung quy định hình thức xử phạt chính và xử phạt bổ sung quy định tại Điều 3 Nghị định như sau:

“1a. *Các hình thức xử phạt chính quy định tại Nghị định này bao gồm:*

a) *Phạt cảnh cáo;*

b) *Phạt tiền.*

1b. *Các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại Nghị định này bao gồm:*

- a) *Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn;*
- b) *Đình chỉ hoạt động có thời hạn;*
- c) *Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính);*
- d) *Trục xuất.”*

- Bổ sung 02 biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 của Nghị định như sau:

“6. Buộc đưa hàng hoá về địa điểm (kho, bãi ...) hoặc phương tiện được phép lưu giữ, vận chuyển theo quy định.

7. Buộc nộp lại chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên, hộ chiếu thuyền viên theo quy định.”

- Để phù hợp với quy định tại Điều 5a Nghị định số 118/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 190/2025/NĐ-CP “... *đối với hành vi vi phạm hành chính có quy định áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái với quy định của pháp luật.*” Bộ Quốc phòng đã rà soát và bổ sung vào dự thảo các biện pháp khắc phục hậu quả: (i) Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật vi phạm hành chính trong trường hợp tang vật vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại: khoản 3 Điều 8a, điểm c khoản 9 Điều 8b, điểm c khoản 8 Điều 13, điểm c khoản 4 Điều 14, điểm b khoản 4 Điều 15, khoản 8 Điều 16, khoản 5 Điều 17, khoản 6 Điều 23, điểm c khoản 10 Điều 26, điểm c khoản 7 Điều 26c; (ii) Buộc đưa hàng hoá về địa điểm, phương tiện được phép lưu giữ, vận chuyển theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15; (iii) Buộc nộp lại chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên, hộ chiếu thuyền viên theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 17.

- Bổ sung hình thức xử phạt chính và xử phạt bổ sung cho một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân, Hải quan, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Quản lý thị trường, Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

c) Nội dung lược bỏ

- Bãi bỏ hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi “Sử dụng phương tiện vận chuyển không phù hợp với loại hàng hoá theo quy định của pháp luật” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Nghị định để phù hợp với thực tiễn, giải quyết những khó khăn cho các cơ quan xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi này.

- Bãi bỏ hình thức tịch thu chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên, hộ chiếu thuyền viên đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều 17.

d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐCP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ) về kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính không thuộc phạm vi kiểm soát thủ tục hành chính. Vì vậy, dự thảo Nghị định không có nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

e) Nội dung phân cấp, phân quyền

Dự thảo Nghị định chỉ quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của Việt Nam của các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của Điều 37a Luật XLVPHC và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, không có các quy định về nội dung phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

g) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

Đối với quy định thẩm quyền của Thanh tra, theo quy định tại Điều 7 Nghị định 189/2025/NĐ-CP quy định “Thanh tra viên Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Trưởng đoàn thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chánh Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam”, theo quy định tại Điều 7 Nghị định 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thanh tra lại quy định “Thanh tra Hàng hải Việt Nam” tên gọi các chức danh có thẩm quyền của Thanh tra quy định tại 02 Nghị định trên có sự khác nhau nhưng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn như nhau, Bộ Quốc phòng đề nghị sử dụng tên gọi theo quy định tại Nghị định 189/2025/NĐ-CP cho phù hợp với tên gọi thực tiễn của các cơ quan để tránh nhầm lẫn cho các cơ quan áp dụng.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SAU KHI GỬI THẨM ĐỊNH

(Nội dung này sẽ được bổ sung nếu có phát sinh mới sau khi được Bộ Tư pháp thẩm định).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Nguồn kinh phí, nhân lực

Kinh phí tổ chức thi hành Nghị định từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi thực hiện đề án sắp xếp, tổ chức lại và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, tổ chức, bộ máy của các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã được tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực. Do vậy, sau khi Nghị định này được ban hành và có hiệu lực không làm phát sinh nguồn lực để triển khai thi hành Nghị định, đồng thời không bổ sung, điều chỉnh làm phát sinh thủ tục hành chính.

2. Các điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định

2.1. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

2.2. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các đối tượng tác động của Nghị định, kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định.

2.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật trong thực tiễn.

3. Thời gian trình Chính phủ ban hành

Hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét cho ý kiến và thông qua dự kiến vào tháng 12 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Hồ sơ Nghị định, gồm: (1) Tờ trình, (2) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP, (3) Báo cáo kết quả thi hành Nghị định số 162/2013/NĐ-CP, (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, (5) Bản so sánh và thuyết minh dự thảo Nghị định, (6) Các văn bản khác)

Như trên:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bộ trưởng BQP;
- Các đ/c Thứ trưởng BQP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, CSB/BQP. Th28.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**